

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 59-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1991

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về các hoạt động tôn giáo

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Để đáp ứng nhu cầu hoạt động tôn giáo của đồng bào các tôn giáo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban tôn giáo của Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của công dân; nghiêm cấm sự phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo hoặc tín ngưỡng.

Điều 2. Mọi công dân theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật; được hưởng mọi quyền công dân và có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ công dân.

Điều 3. Các hoạt động tôn giáo phải tuân theo Hiến pháp và Luật pháp của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ được bảo đảm. Những hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân được khuyến khích.

Điều 5. Mọi hoạt động mê tín dị đoan bị bài trừ. Mọi hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại nền độc lập dân tộc, chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân đều bị xử lý theo pháp luật.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Mọi công dân có quyền tự do theo hoặc không theo một tôn giáo, từ bỏ hoặc thay đổi tôn giáo. Mọi hành vi vi phạm quyền tự do đó đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 7. Tín đồ có quyền thực hiện các hoạt động tôn giáo không trái với chủ trương chính sách và luật pháp của Nhà nước; có quyền tiến hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện tại gia đình và tham gia các hoạt động tôn giáo tại nơi thờ tự. Không được truyền bá mê tín dị đoan, không cản trở việc lao động sản xuất, học tập và thi hành nghĩa vụ công dân.

Điều 8. Những hoạt động tôn giáo thông thường tại nơi thờ tự (như các buổi cầu nguyện, hành lễ, giảng đạo, dạy giáo lý...) theo tập quán tôn giáo tại địa phương và theo chương trình đăng ký hàng năm thì không phải xin phép.

Những hoạt động tôn giáo bất thường hoặc vượt ra ngoài tập quán thông thường thì phải có sự chấp thuận của chính quyền.

Điều 9. Các cuộc tĩnh tâm của linh mục trong giáo phận, của các tu sĩ tập trung từ nhiều cơ sở dòng tu của đạo Thiên chúa, các lớp bồi linh của mục sư và truyền đạo của đạo Tin lành, các kỳ an cư kiết hạ của tăng ni đạo Phật, và những sinh hoạt tôn giáo tương tự của tôn giáo khác... phải xin phép Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc cấp hành chính tương đương.

Điều 10. Đại hội theo nhiệm kỳ và hội nghị toàn quốc của các tổ chức tôn giáo cấp toàn quốc, từng miền hoặc từng vùng phải xin phép Hội đồng bộ trưởng.

Điều 11. Nơi thờ tự của tôn giáo được Nhà nước bảo hộ; các tổ chức tôn giáo có trách nhiệm bảo vệ, tu bổ. Những công việc sửa chữa, coi nói làm thay đổi kiến trúc công trình phải được Ủy ban Nhân dân tỉnh, hoặc cấp hành chính tương đương chấp thuận.

Điều 12. Ở các khu vực dân cư đã ổn định và vùng kinh tế mới, nếu các tín đồ có nhu cầu xin xây dựng nơi thờ tự thì phải xin phép Ủy ban Nhân dân tỉnh hoặc cấp hành chính tương đương xem xét, quyết định.

Điều 13. Những nơi thờ tự của tôn giáo đã được xếp hạng theo quy định của ngành văn hoá vẫn được bảo đảm việc hành đạo bình thường của tổ chức sắc, nhà tu hành và tín đồ.

Điều 14. Giáo hội các tôn giáo được phép in, xuất bản các loại kinh, sách tôn giáo, sản xuất hoặc nhập khẩu văn hoá phẩm tôn giáo, đồ dùng trong việc đạo theo các quy chế về in, xuất bản, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm của Nhà nước.